

Từ Thực Dân Đến Cộng Sản

Một kinh nghiệm lịch sử của Việt Nam

Hoàng Văn Chí

Chương 13 – Chiến Dịch Giảm Tô

“Muốn chữa một tình trạng bất công thì phải vượt qua giới hạn của công bằng.”

Mao Trạch Đông (“Báo cáo về vụ nông dân bạo động tại Hồ Nam”)

Vài tháng sau cuộc “Đấu tranh chính trị” chấm dứt một đoàn cán bộ **đã được huấn luyện tại Trung Quốc** giả dạng làm nông dân bí mật tới làng. Nhờ tổ đảng địa phương mách mối làm quen với một vài cố nông túng bần nhất trong làng, và xin cho ngụ cư trong nhà. Họ thực hành một **chính sách gọi là “ba cùng”**, nghĩa là

- cùng làm việc với chủ nhà (mà không lấy công),
- cùng ăn với chủ nhà (nhưng góp phần mình),
- và cùng ngủ một giường với chủ nhà. (Nếu chủ nhà có vợ, như trường hợp thông thường, thì một nữ cán bộ tới ngủ cùng với bà vợ, và một nam cán bộ ngủ với ông chồng).

Họ ở như vậy trong ba tháng. Anh nông dân rất hài lòng vì bỗng dưng có người giúp việc không công. Họ làm đủ mọi việc, cày bừa hoặc gặt hái, tùy theo vụ. Họ quét nhà, trông trẻ, và trò chuyện luôn mồm. Họ tìm hiểu đời tư của chủ nhà, rất chăm chú nghe và tỏ vẻ thông cảm mỗi khi chủ nhân kể cho nghe một cảnh cực khổ của mình. Chẳng bao lâu người nông dân chất phác **coi họ là đồng tình đồng cảm với mình và có bao nhiêu tâm sự “to nhỏ” với họ cho kỳ hết**. Họ chịu khó nghe và giảng giải cho anh thấy rõ nguyên nhân của mọi nỗi khổ của đời anh. Tỉ dụ trường hợp một anh nông dân bị vợ bỏ, đi lấy chồng khác, thì cán bộ giải thích ngay rằng: *“Giá anh không bị tên địa chủ độc ác ấy bóc lột thì anh đâu đến nỗi túng thiếu. Anh đã sẵn được cho chị ấy đủ thứ thì việc gì chị ấy lại nỡ bỏ anh!”*. Tóm lại, **theo cán bộ thì mọi nỗi đau khổ mà nông dân đã phải chịu đều xuất phát từ sự bóc lột tàn bạo của bọn địa chủ lang sói**. Đây chính là điều mà họ cố nhồi vào óc mấy anh bần cố nông đã chứa họ trong nhà.

Sau đó họ bày vẽ cho nông dân biết rằng chỉ có một phương pháp duy nhất để cải thiện đời sống của mình là tin theo chính sách của Đảng, **vùng lên tiêu diệt cho kỳ hết bọn địa chủ cường hào ác bá** trong làng. Công tác tích cực nhồi sọ này tiếp diễn mỗi ngày đến gần 18 giờ, cho tới khi người nông dân trước kia hiền lành ngoan ngoãn, nay sẵn sàng đứng dậy chống lại chủ đất của mình. **Người nông dân được giác ngộ gọi là cái “rễ”, và công tác kể trên được gọi là “bắt rễ”**.

Tới giai đoạn này, người cán bộ chấm dứt mọi hành vi xách động của mình trong làng, và từ đó chỉ ở miết trong căn nhà mà anh đã “ba cùng”. Từ đây cán bộ chỉ hành động qua cái “rễ” của anh ta, người mà anh ta cấp dưỡng tiền nong và dùng làm gián điệp thường xuyên. **Anh ta cử động cái “rễ” mà ta tạm gọi là A đi kết nạp B, rồi đến lượt B đi kết nạp C, và cứ thế mãi**. Công việc này gọi là “**xâu chuỗi**”, và B, C, D, v.v, được gọi là “**cốt cán**”.

Phương pháp kết nạp này (mỗi rễ và mỗi cốt cán chỉ được phép giới thiệu một người mà thôi) nhằm phòng ngừa trường hợp vô tình kết nạp một số lớn “phản động” và nhằm tránh những cạm bẫy mà địa chủ trong làng có thể giăng ra. “Rễ” còn giữ nhiệm vụ bí mật liên lạc với những cán bộ khác, đang công tác tại những xóm lân cận, để trao đổi và đối chiếu những tin tức do các cốt cán cung cấp. Họ điều tra tỉ mỉ mọi chi tiết của đời sống trong làng, tình trạng sở hữu ruộng đất và tài sản, thái độ chính trị, hoạt động quá khứ, **và ngay cả những cuộc tình duyên kín đáo nhất của từng người môt** (việc điều tra những cuộc tình duyên này nhằm một mục đích đặc biệt: người đàn bà nào thời còn con gái, có “dính líu” với một địa chủ nào, sẽ bị bắt buộc phải “tố” trước công chúng rằng **chi đã bị người địa chủ kia “hãm hiếp”**).

Sau vài ba tháng hoạt động như vậy, người cán bộ thu thập được đầy đủ chi tiết cần thiết về cái làng mà anh phụ trách, để đích thân báo cáo trước một phiên họp bí mật của đoàn Cải cách ruộng đất đóng trong tỉnh. Tại đây, sau khi tham khảo ý kiến của đoàn, anh cán bộ đề nghị qui định thành phần cho tất cả dân làng, đặc biệt là thành phần địa chủ, và gán cho người nào “tội” gì?

Tới lúc đó đội cải cách ruộng đất mới ra mắt công khai, uỷ ban hành chính xã và chi bộ đảng ở xã tức thì bị giải tán. “Đội” đứng lên điều khiển mọi công việc trong làng, cắt cử một đội công án mới gồm toàn nông dân cốt cán, và ra lệnh phong toả làng. Thường thường mỗi làng ở Bắc Việt có một lũy tre xanh bao quanh, và có hai cổng. **Họ đóng cổng lại, canh gác suốt ngày đêm và không cho ai ra vào nếu không có giấy phép** của đội Cải cách ruộng đất. Đội liên lạc với đoàn bằng một đường dây điện thoại mới dựng lên. Khách bộ hành hề thấy hàng cột tre con đang xanh mang dây điện thoại là biết ngay trong làng nào đó ở phía đầu dây đang có đấu tố khủng khiếp. Người nào khôn hồn hãy tránh ngay đường dây ấy, nếu không, có thể bị tai bay vạ gió, nguy hiểm đến tính mạng không chừng.

Chiến dịch chính thức mở đầu như vậy và được thực hiện làm sau bước liên tiếp, mà bước cuối cùng là “phiên xử án”.

Bước 1: Phân định thành phần

Nông dân thuộc thành phần bản bộ, tức là bản cố nông, phải đi dự một lớp đặc biệt để học cách phân định thành phần tất cả dân làng. Những tài liệu học tập gồm có bản Điều lệ phân định thành phần ở nông thôn, các văn kiện về thể thức áp dụng bản điều lệ này cùng những tiêu chuẩn phân loại. Mỗi tỉnh có tiêu chuẩn khác nhau mà báo chí cộng sản không hề nói đến. Thí dụ trong một tỉnh, những tiêu chuẩn phân định các loại trung nông như sau:

Trung nông **cứng**: Những trung nông có **một con bò, một con heo và một đàn gà.**

Trung nông **vừa**: Những trung nông có **một con heo và một đàn gà.**

Trung nông **yếu**: Những trung nông chỉ có **một đàn gà hoặc không có gì hết.**

Không những tiêu chuẩn ở mỗi tỉnh một khác mà còn thay đổi mỗi đợt đấu tố một khác.

Sau mười ngày tích cực học tập và “**bình nghị dân chủ**”, các học viên biểu quyết một bản phân định thành phần mà thường thường là y hệt tài liệu cán bộ đã soạn thảo từ trước. Tất nhiên lúc đầu mỗi người một ý, nhưng sau khi thảo luận mọi người đều chấp nhận ý kiến của cán bộ. Điều này chẳng có gì lạ vì thực tế chứng tỏ cán bộ biết rõ về dân làng hơn hẳn người làng.

Bước 2: Phân loại địa chủ

Ngay sau khi đội Cải cách ruộng đất (thường gọi tắt là đội cải cách, hoặc đội) ra mắt công khai, tức là **mười ngày trước khi thành lập danh sách địa chủ, những người sẽ bị quy là địa chủ đã bị bắt ngay và nhà cửa của họ đã có “cốt cán” canh gác suốt ngày đêm.** Nhưng mỗi loại địa chủ sẽ bị đối đãi một cách khác nhau. Trên lý thuyết và theo lời ông **Trường Chinh** tuyên bố trong bản báo cáo của ông thì có ba loại địa chủ chính:

- địa chủ Việt gian phản động,
- cường hào, gian ác,
- địa chủ thường và địa chủ kháng chiến.

Ngoài ra còn có một loại nữa gọi là “**nhân sĩ tiền bộ**” dành riêng cho mấy ông cựu quan lại hiện được cộng sản trọng dụng, như các ông Hồ Đắc Diễm, Phan Kế Toại, v...v...

Nhưng trên thực tế loại thứ hai và thứ ba không hề có. Tất cả mọi địa chủ, không trừ một ai, đều bị quy vào loại “**địa chủ Việt gian phản động**”. Như đã trình bày ở trên, tất cả các địa chủ còn ở lại vùng kháng chiến cho đến năm 1953, dù muốn dù không, đều có tham gia ít nhiều vào công cuộc kháng chiến vì chính sách của cộng sản là tuyệt đối không để một ai có thể ngồi không, không có “công tác”. Thanh niên và những người tráng kiện thì gia nhập quân đội hoặc làm cán bộ chính quyền, ở xã, huyện, hoặc tỉnh. Những người tuổi tác thì tham gia những tổ chức bù nhìn như “**Phụ lão cứu quốc**”, “**Mặt trận liên Việt**”, v...v... Mọi người đã tham gia kháng chiến **trong bảy năm trời** nên tin tưởng rằng mình sẽ được xếp vào loại “địa chủ kháng chiến”, hoặc ít nhất cũng là “địa chủ thường” vì sau khi tự xét, họ thấy họ chẳng hề phạm một tội gì đối với nông dân.

Đành rằng họ có “bóc lột” nông dân bằng cách cho nông dân thuê ruộng lấy tô nhưng họ lý luận rằng đấy chẳng qua là tính chất của chế độ cũ, và từ ngày lên cầm chính quyền, cộng sản cũng vẫn dung túng lối “bóc lột” đó trong bao nhiêu năm rồi. Nhưng đến khi chiến dịch Cải cách ruộng đất lan đến làng họ, mọi người đều giật mình thấy mình bị xếp vào loại “Việt gian phản động” và bị tố đủ thứ tội. Ngay cả **những người tích cực**

phục vụ chính quyền kháng chiến và đã được ông Hồ Chí Minh tuyên dương công trạng cũng bị tố cáo là đã cố tình “chui vào cơ quan của Đảng và chính phủ để phá hoại cách mạng”. Không cần phải bằng cớ, chỉ cần một nông dân nào đó **nói rằng** đã trông thấy địa chủ vẫy tay ra hiệu cho máy bay Pháp là đủ lên án địa chủ đó là Việt gian, làm giáp điệp cho Pháp.

Loại địa chủ này, cũng gọi là **địa chủ đầu sỏ**, lại được chia thành ba hạng nặng nhẹ khác nhau: A, B, và C. Cán bộ không tuyên bố cho địa chủ biết là họ bị xếp vào hạng nào những chỉ cần một chút thông minh cũng đoán biết ngay.

- Nếu đám biểu tình hô “**đả đảo tên địa chủ X, Việt gian phản động, cường hào, gian ác!**” (4 danh từ kèm theo chữ “địa chủ”) thì có thể biết chắc chắn Y là địa chủ hạng B.
- Còn nếu họ chỉ hô: “**Đả đảo tên Z địa chủ ngoan cố!**” (1 danh từ) thì Z thuộc hạng C.

Mỗi hạng sẽ có một số phận khác nhau.

- Địa chủ hạng B phải đi dự một lớp cải tạo đặc biệt kéo dài trong ba bốn tuần, suốt ngày đêm không được ngủ. Mục đích của lớp cải tạo này là khủng bố tinh thần địa chủ để bắt cung **khai những chỗ chôn giấu vàng bạc**. Họ bị khủng bố liên miên đến nỗi họ **trở thành nửa tỉnh nửa điên và sẵn sàng thú nhận bất cứ điều gì cán bộ bắt họ phải thú nhận**. Họ phải viết thư về cho vợ con chỉ chỗ giấu vàng, bạc, bảo đào lên mang nộp cho nông hội. Ngoài ra họ còn phải viết tờ kê khai tất cả những người còn nợ họ tiền nông. Họ khai ra người nào thì lập tức đội cải cách bắt người ấy phải “trả” ngay cho nông hội. Vì địa chủ mất tinh thần, nhiều khi khai vu vợ nên có nhiều thương gia bị **“vạ vệt”**, mất sạch cơ nghiệp dù không có liên quan trực tiếp đến Cải cách ruộng đất.
- Địa chủ hạng C bị giữ trong một nhà nông dân cùng làng, nhưng đêm đến lại bị công an cầm kiếm đến điệu đi, chuyển từ nhà này sang nhà khác.

Một điều đáng chú ý là việc quy định thành phần lúc nào cũng chỉ có tính cách tạm thời, và địa chủ hạng nào cũng có thể **“kích” lên “hạ” xuống** tùy theo thái độ của đương sự, hoặc “ngoan cố” hoặc ngoan ngoãn phục tùng. Vì cán bộ có giao hẹn trước, rõ ràng như vậy, nên phần đông các **địa chủ tỏ ra khúm núm và sợ sệt**. Nhưng vì Đảng đã ấn định một số tử hình tối thiểu cho mỗi xã nên dù tất cả địa chủ có khúm núm bằng mấy cũng có một số không sao tránh khỏi án tử. Nhưng nói chung, khúm núm vẫn có lợi hơn là bướng bỉnh, và người dân Việt, đã từng biết phải khúm núm như thế nào đối với quan lại và thực dân, nên sớm nhận thấy giờ đây **họ còn phải khúm núm hơn nữa đối với “giai cấp mới”**.

Bước 3: Tổng tiền công khai

Sau khi chủ gia đình bị bắt và điệu đi, cán bộ đội cải cách gọi vợ con địa chủ đến và bảo cho biết phải lo trả ngay tức khắc số tiền gọi là **“thoái tô”**, hoặc **nợ nông dân**. Trước đây bốn năm năm, chính quyền cộng sản có ra một **thông cáo** buộc địa chủ phải giảm tô 25 phần trăm. Hồi ấy, mới bắt đầu kháng chiến, báo chí chưa phát hành rộng rãi nên nhiều người không biết, và *sau khi ban hành bản thông cáo*, chính quyền cũng bỏ bằng hàng năm không đả động tới. Giờ đây, nông hội cho rằng tất cả địa chủ đều không tuân luật và đòi gia đình địa chủ phải **“thoái tô”**, tức là trả ngay tức khắc **số tô đã thu quá mức trong bốn năm năm**. Sự thực thì đa số địa chủ đã giảm tô, hoặc tuân theo **thông cáo** hoặc sợ chế độ mà phải tự ý giảm, nhưng vì họ quen thói luộm thuộm và tự xét ruộng đất chẳng có là bao nên không nghĩ tới việc biên lai, sổ sách. Dù sao đi nữa bây giờ có khiếu nại cũng vô ích và cũng không có quyền khiếu nại nên địa chủ đều phải nhận “trả”. Số “thoái tô” phải mang **nộp cho nông hội**, một tổ chức do đội cải cách thành lập để núp sau ra lệnh.

Cán bộ cải cách thường phán như sau: **“Anh em nông dân đã khai rằng mà đã thu một số tô quá mức là X tạ, Y ký và Z gam (con số rành mạch từng gam một). Anh em hẹn cho mà đến ngày... giờ... phút... phải trả cho kỳ đủ, nếu thiếu thì coi chừng!”**. Nói xong hắn đưa ra một mảnh giấy bắt vợ con địa chủ phải ký nhận.

Việc “đòi nợ” này còn một vài điểm đáng chú ý.

Theo cán bộ thì “số nợ” được tính theo lời khai của mỗi tá điền cộng lại, nhưng **thực ra thì cán bộ không hề để ý tới lời khai của ai cả, và cũng không hề làm tính cộng**. Việc bắt tá điền khai báo là **chỉ cốt để có cớ “đòi nợ”**. Còn số “nợ” là do cán bộ ước định, căn cứ trên sự ước lượng về khả năng có thể trả được của mỗi địa chủ: liệu chừng có bao nhiêu tiền mặt, nữ trang, v...v... và bao giờ cũng **ấn định một mức tối đa**.

Mục đích của “thoái tô” là làm cho địa chủ và gia đình chỉ còn hai bàn tay trắng, trừ ruộng đất, nhà cửa và đồ đạc trong nhà. Những thứ này không thể thoát đi đâu được và sẽ bị tịch thu trong chiến dịch sau. Việc làm cho toàn thể giai cấp địa chủ chỉ còn hai bàn tay trắng, **ông Trường Chinh gọi một cách “văn hoá” là “làm giảm uy thế kinh tế của địa chủ”**. Chủ tâm bản cùng hoá địa chủ, cho tới mức độ cuối cùng biểu hiện tăng giảm số “nợ” tùy theo khả năng tội bực của “con nợ”.

- Nếu địa chủ hoặc gia đình địa chủ trả hết số “nợ” trong thời gian hạn định thế nào cán bộ cũng giờ giọng nói: *“Hôm nợ chúng tao tính lắm. Hôm nay tính lại thấy số nợ của mày thực sự là... (thường đưa ra một con số gấp đôi con số trước)”*.
- Trái lại, nếu “con nợ” khôn khéo, đúng kỳ hạn trả một phần rồi gãi đầu gãi tai, van nài xin khát một thời hạn nữa sẽ cố gắng trả nốt, cứ mỗi kỳ lại trả thêm một chút, vừa trả vừa nằn nì để chứng tỏ cả thiện chí lẫn sự bất lực của mình, thì **cán bộ có thể bớt dần số nợ, mỗi chuyến giảm xuống một ít**. Không phải vì cán bộ thương tình nhưng vì Đảng muốn tỏ cho nhân dân biết quả thực đã có nhiều địa chủ trả đủ số nợ, việc đòi nợ hợp tình hợp lý và con số nợ cũng đúng với khả năng địa chủ.
- Nhưng nếu địa chủ cứ ì ra, không trả gì hết hoặc chỉ trả một số không đáng kể hoặc vì không xoay đâu ra tiền, hoặc vì liều chết bướng bỉnh thì nhất thiết số “nợ” cũ đứng nguyên, không tăng không giảm. Trong trường hợp ấy, đòi nợ không còn là vấn đề nữa và địa chủ sẽ bị “kích” lên hạng trên, quy thêm nhiều tội và **cuối cùng có thể bị bắn**.

Trong khi địa chủ phải chạy tiền trả nợ hoặc bằng tiền mặt hoặc bằng vàng bạc thì

- nhà cửa của họ bị niêm phong, không được bán chác một thứ gì.
- Tất cả nhà cửa, trâu bò cho đến đồ đạc trong nhà đều được coi là tài sản của nhân dân.
- Những thức này sẽ bị tịch thu sau, nên địa chủ không được phép bán.

Mục đích của việc đòi “nợ” không phải là đòi cho đủ số tiền mà **chính là lấy cho hết những thứ địa chủ có mà có thể giấu như tiền mặt, vàng bạc, v...v...** Mỗi khi địa chủ, hoặc vợ địa chủ chậm trả thì nông hội phái một nhóm hội viên (phần nhiều là bà con trong họ) đến thúc giục phải trả cho mau. Họ sẽ hỏi vặn những câu như: *“Đôi vòng mày đeo hôm cưới đâu rồi?”* (đám cưới có thể là 20 năm về trước), hoặc: *“Mày bảo không có tiền, thế phần gia tài của bà ngoại mày để cho con mẹ mày tiêu đi đâu hết?”* (việc thừa hưởng gia tài có thể là 40, 50 năm trước).

Một cách “tổng tiền” khác là:

- **bắt vợ địa chủ lôi đi biểu diễn** khắp làng, mỗi tay mang một bãi phân bò tươi, cổ đeo một tấm biển lớn đề **“Tôi là địa chủ ngoan cố”**.
- Nếu bà ta có con mọn thì chắc chắn là hai mẹ con phải giữ ở hai nhà để con không được bú và mẹ bị căng sữa, trong một thời gian rất lâu.
- Nếu con đã lớn thì mỗi đứa cũng phải giữ ở một nơi và đứa nào cũng bị dọa nạt cho tới khi chúng cung khai đúng hoặc không đúng những nơi cha mẹ chúng chôn giấu của cải. Trẻ con non gan nên thường khai lung tung. Mặc dầu, hễ chúng khai chỗ nào là cốt cán lập tức đưa cuốc, bắt mẹ chúng phải đào chỗ ấy.
- Công việc “đào mả” này có thể kéo dài hàng tháng nên nền nhà địa chủ gần như không còn chỗ nào không đào bới. Nhiều nông dân, sau đấu tố, được lĩnh nhà địa chủ để ở thường không có phương tiện để sửa sang lại nên nhà cho bằng phẳng.

Bước 4: Tố khổ

Trong khi địa chủ bị “tổng tiền” một cách hợp pháp thì nông dân được triệu tập đi học **một lớp đặc biệt về “tội ác của giai cấp địa chủ”**. Mục đích của lớp học là giảng cho nông dân hiểu địa chủ đã phỉnh phờ, cướp đoạt, bóc lột và áp bức như thế nào. Học xong, mỗi người bắt buộc phải **“kể khổ”**, nghĩa là phải tố chủ ruộng của mình ít nhất là một tội đối với mình. Để ôn lại trí nhớ nông dân, giảng viên đọc một bản kê khai những “tội điển hình”, nói là đã thu thập trong những lớp học trước. **Kết quả là nhiều nông dân trước kia vẫn từ tốn với chủ ruộng, đứng lên gán cho chủ cũ một số tội ác nào đó trong số những tội ác mà giảng viên đã đọc cho họ nghe.**

Những người “tố khổ” có thể chia đại khái thành **ba loại**:

- Loại thứ nhất gồm những người mong có địa vị trong chế độ mới, hoặc ham được “**quả thực**” tức là lấy của địa chủ chia cho nông dân. Họ tố hăng vì đội cải cách có hứa rằng “*ai tố nhiều sẽ được hưởng nhiều*” và “*ai tích cực đấu tranh sẽ được kết nạp vào các tổ chức của Đảng*”.
- Loại thứ hai gồm những người **cầu an bảo mạng**, họ tố để tố về “dứt khoát lập trường với giai cấp địa chủ” và đứng hẳn “về phe Đảng”. Những người “tố hăng” phần nhiều là những phần tử có thành tích bất hảo, trước kia có phạm một tội nào đó mà cán bộ làm thợ chưa hỏi đến. Những người tố “quá quá” phần nhiều là con cái địa chủ, cha mẹ cho phép tố để giữ lấy thân, tránh cho toàn gia khỏi bị tiêu diệt.

Đoạn văn sau đây, trích ở tờ Thời Mới, số 8 tháng 5, 1957, nói lên **sự thông đồng giữa bố mẹ và con cái về việc con cái “tố khổ” chính bố mẹ mình**.

Cứ tố hăng vào

... Sau khi “đội” (cải cách) rút, người con dâu đi kể lể với bà con hàng xóm rằng:

– Tôi nào có phải hạng sấp mặt lên tố bố mẹ chồng. Khi “đội” người ta phát hiện (quy là địa chủ) rồi, thì hai mẹ con thì thâm suốt đêm. Tôi định ra kêu với “đội”, nhưng bà cháu cứ gàn đi: “*Tao già bây, tám mươi rồi, có lên địa chủ thì cũng gàn kể miệng lỗ. Mà mà kêu thì chả tránh khỏi tiếng liên quan, rồi thì cả hai mẹ con tay trắng. Mày cứ tố hăng vào để giữ lấy số ruộng mà cày...*”

- Loại thứ ba là những người tố **chỉ vì sợ hãi**. Tuy địa chủ là mục tiêu chính nhưng nhiều người dù không có ruộng đất cũng có thể bị quy là địa chủ, hoặc có *liên quan với địa chủ*, nếu cán bộ xét thấy họ có “**tư tưởng địa chủ**”. *Liên quan* là một danh từ rất mơ hồ, có nghĩa là quyền thuộc, bạn bè, hoặc chỉ là chỗ quen biết, lui tới.

Đoạn văn sau đây trích ở tờ Nhân Dân, ngày 2 tháng 6 năm 1956, nói rõ dân chúng sợ bị quy là *liên quan* tới mức nào:

Vợ chồng tôi từ nay thật hết lo

... Mọi người đang đứng quanh xem giở tếp của anh Tý vừa đem đó ở đồng về, nghe nói đến chuyện liên quan đều quay lại. Bà Bền tiếp luôn: Bà con hàng xóm láng giềng ai còn lạ gì nhà tôi, mấy đời cực khổ, phiêu bạt ra giữa cánh đồng, vợ chồng già ngày đêm đến đó kiếm ăn. Mong đợi mãi, đội cải cách ruộng đất về làng, vợ chồng tôi được kết nạp vào nông hội. Thế rồi hôm họp xóm, ông Bền nhà tôi được cử làm đại biểu đi dự đại hội nông dân xã. Chả biết đầu đuôi thế nào đang dự đại hội, ông cụ nhà tôi bỏ về, trông như người mất hồn, mấy ngày đêm liền không ăn không ngủ. Tôi gắng hỏi mãi ông cụ chỉ nói: “*Thế là khổ tao, bà mày tính thế nào chớ không thì nguy lắm*”. Rồi có đến hàng tháng ông ấy không dám đi họp hành gì cả, cứ nằm lẩn thẩn bầm đốt ngón tay: nào là “*Nhà ta một thằng rể, có họ hàng với địa chủ nữa. Thế là liên quan nhất định liên quan rồi*”.

Một người hỏi: “*Thế bà có sợ liên quan không?*”

Bà Bền cười: “*Anh bảo ai không sợ mới thật là tài...*”

... Đứng dậy ra đi, bà còn nói thêm một câu: “*Vợ chồng nhà tôi từ nay mới thật hết sợ liên quan*.” Một người mỉm cười nhìn theo bà nói: “*Chả phải mình bà sợ, xóm tôi khỏi người lo sợ như thế!*...”

Có ba loại liên quan, mỗi loại được đối xử một cách khác nhau:

- Loại có “liên quan nặng” với địa chủ, gồm những người “có tư tưởng địa chủ”, có thái độ bênh vực địa chủ. Những người này sẽ bị đối xử y hệt địa chủ, nghĩa là bị “cô lập”, bị đặt ra ngoài vùng pháp luật, bị bao vây kinh tế tức là bị quản thúc với vợ con ở ngay trong nhà của họ cho tới khi đói mà chết.
- Loại có “liên quan vừa” gồm những người trước kia có nhiều “ân tình” với địa chủ. Loại này sẽ bị cùng với gia đình đưa đến một làng nào đó, đổi nhà, đổi cửa với một người nào khác cũng có “liên quan vừa” với địa chủ ở làng ấy và cũng bị đuổi khỏi làng.
- Loại có “liên quan sơ” gồm những người bị nghi là chưa dứt khoát lập trường đối với địa chủ, không chịu đấu tố hăng. Loại này chỉ bị trục xuất ra khỏi nông hội. Sau khi giai cấp địa chủ bị tiêu diệt thì chỉ

có nông hội là nơi mà nông dân có thể thuê trâu bò hoặc vay giống mạ khi thiếu. Trong một làng mà mọi người đều nghèo như nhau thì vận mạng của mọi người hoàn toàn nằm trong tay nông hội.

Mặc dù những hình phạt ghê gớm kể trên, nhiều nông dân vẫn gan dạ, nhất định không chịu “tố” những người cùng làng bị quy là địa chủ. Họ bất chấp mọi sự cưỡng ép hoặc phỉnh phờ vì, dù ít học, họ cũng tìm hiểu ít nhiều luân thường đạo lý, và ở Việt Nam cũng như ở khắp mọi nơi, tố cáo người khác vẫn bị coi là một việc đáng khinh. Hơn nữa các Phật tử đều tin ở thuyết “nhân quả” và sợ “quả báo” nếu vu oan giá họa cho kẻ khác.

Trong phong trào *Trăm hoa đua nở*, **Phùng Quán** đã làm một bài thơ **đả kích chính sách bắt buộc nhân dân phải “nói điếu”**. Bài thơ nhan đề “Lời mẹ dặn” có mấy câu như sau:

*Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét.
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét.
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu.*

(Báo Văn số 21, ngày 27/9/1957)

Vì bài thơ kể trên Phùng Quán bị đưa lên mạn ngược “học tập lao động” cùng nhiều văn nghệ sĩ khác trong nhóm Nhân văn Giai phẩm. Từ ngày ấy không ai biết số phận ông ra sao.

Bước 5: Đấu địa chủ

Sau khi lập xong danh sách tội ác của mỗi địa chủ, những người được chỉ định ra “đấu trường” tố khổ công khai bắt **đấu tập dượt vai trò của mình để có thể biểu diễn một cách trôi chảy**, trước công chúng và trước người bị “đấu”.

Đấu địa chủ là “trò” then chốt của cả chiến dịch, nên cần phải chuẩn bị hết sức chu đáo. Y hệt các diễn viên phải tập đi tập lại vai trò của mình trước khi lên sân khấu, những người đứng ra “đấu” cũng phải luyện tập lời ăn tiếng nói bộ điệu của mình cho thật hoàn hảo để khán giả có cảm tưởng là mình chân thật và những tội mình buộc cho địa chủ là có thực. Họ tập dượt về đêm, rất kín đáo, nhưng con cái nông dân thường có dịp thấy bố mẹ vừa xay lúa, giã gạo, vừa lặp đi lặp lại một câu để thuộc lòng. Đóng vai trò “đạo diễn”, cán bộ phụ trách còn bày vẽ dáng điệu và uốn nắn lời nói cho họ. Trong những buổi diễn thử, có một hình nộm bằng rơm đặt ở giữa nhà thay thế cho địa chủ, để những người “đấu” tiến đến sát, đọc thử những lời họ sẽ phải đọc. Sau khi chuẩn bị đầy đủ, đội công tác cải cách ruộng đất công bố ngày “đấu”.

Vì có ba hạng địa chủ, A, B và C nên cũng có **ba loại đấu**.

- Địa chủ hạng A bị đấu trong ba ngày liền, trước một đám đông từ một chục đến hai chục ngàn người, tức là dân một “liên xã”, một đơn vị hành chính gồm từ mười đến mười lăm làng.
- Địa chủ hạng B bị đấu trước một đám đông một hai ngàn người, tức là tất cả dân trong một làng, liên tiếp trong hai ngày. Họ cũng bị gán những tội thường gán cho địa chủ hạng A, nhưng tương đối nhẹ hơn.
- Địa chủ hạng C chỉ bị “**đấu lưng**”, nghĩa là “**đấu vắng mặt**”.

Trong khi nông dân tố cáo những tội ác của họ thì họ bị giữ ở một nơi khác, **đến khi tố xong họ mới bị điệu ra trước cuộc họp để nghe đọc một bản tổng kê các tội ác** mà các tá điền, chỉ có tá điền của địa chủ mới được dự cuộc đấu này, đã “tố” họ. Nghe xong, địa chủ phải tuyên bố “nhận” hay “không nhận”. Nếu nhận, địa chủ phải ký tên vào biên bản buổi họp. Đảng giải thích rằng sở dĩ có “đấu lưng” là tại Đảng muốn khoan hồng đối với những “phản động phụ”, những phần tử mà Đảng còn hy vọng cải hoán được. Vì còn hy vọng họ sẽ cải hoán nên Đảng không muốn “*cạn tầu ráo máu*” đối với họ, làm họ mất mặt trước công chúng.

Thực ra thì chẳng phải vì vậy, mà vì một lý do khác hẳn. Phần lớn những người bị quy là địa chủ hạng C là những người buôn bán ở thành thị nhưng có ít nhiều ruộng ở “quê cha đất tổ”, không cốt để thu lợi mà cốt để “đóng góp với làng nước”, khỏi mang tiếng “bỏ làng”. Vì họ thường sống ở tỉnh thành, thỉnh thoảng mới về làng cúng giỗ và nhân thể thu tô, nên người làng không biết nhiều về đời tư của họ. Vì không có đụng chạm trực tiếp nên việc “bịa” ra tội là một việc rất khó. **Muốn cho “xuôi tai”, người “tố” phải nói rõ bị chủ ruộng đánh đập hoặc hiếp đáp trong dịp nào, ở đâu.** Đảng biết rằng toàn là chuyện bịa nên sợ đứng trước mặt đương sự người tố có thể áp úng, làm mất uy tín “anh em nông dân” và gián tiếp mất uy tín Đảng. Vì vậy Đảng tổ chức “đấu lưng”, giấu địa chủ đi một chỗ, để cho những người “bịa tội” được vững tâm hơn. Chỉ có tá điền nghe nên dù họ có áp úng, ngưng ngưng cũng chẳng sao. **Thật vậy đã có một vài cuộc đấu phải bỏ dở vì địa chủ, khi thấy nông dân buộc tội một cách lố bịch quá, nhin không nổi, phải phá lên cười.**

Mỗi lần đấu một địa chủ hạng A thì toàn thể nhân dân trong xã phải bắt buộc đi dự, kể cả phú nông và các địa chủ khác, mỗi nhà chỉ được một người lớn ở nhà để trông nom củi lửa và trẻ nhỏ. Người đi dự xếp hàng thành từng nhóm riêng. Trung nông và bần cố nông đứng theo “tổ nông hội”. Phú nông đứng riêng và đi riêng, nhưng địa chủ và con cái địa chủ thì đứng lẫn với bần cố nông, mỗi người do một “tổ nông hội” canh chừng. Cứ năm người họ thành một nhóm, mang theo một bình nước uống và một chiếc ghế vì một khi ngồi vào chỗ trong hội trường thì không ai được phép đứng dậy, đi lại. Mỗi làng vác theo biểu ngữ và cờ quạt trẻ con đi đầu đánh trống ếch. Địa chủ bị bắt đi giữa bần cố nông cũng phải vừa đi vừa hô khẩu hiệu như mọi người, thỉnh thoảng cũng dơ nắm đấm hô “đả đảo!”.

Mọi cuộc đấu đều tổ chức ngoài trời, thường là sân banh, hay tốt hơn trên sườn đồi. Dân mỗi làng ngồi trong một khoảng đất có vạch vôi trắng làm giới hạn. Khán đài bằng gỗ và tre, cao ba tầng. Tầng dưới có 14 “thư ký” ngồi, 13 người là bần cố nông chỉ ngồi làm vì, một người là trung nông, biết đọc biết viết, ngồi hí hoáy, có vẻ làm thư ký thực. Tầng trên là chủ tọa gồm bảy bần cố nông, trong số có chủ tịch nông hội làm chủ tọa cuộc họp và một phụ nữ đóng vai công an trưởng (tác giả nhận thấy vai trò công an trưởng bao giờ cũng do phụ nữ đóng, trong năm cuộc đấu tác giả có dịp tham dự. Tác giả có cảm tưởng Đảng dành vai trò này, có tính cách hống hách, cho phụ nữ đề cao uy quyền chính trị của phụ nữ trước công chúng). Người đàn bà này chỉ huy tự vệ xã, và cứ năm phút lại hò hét, ra lệnh cho người bị đấu đứng trước khán đài phải quỳ xuống, đứng lên, giơ tay lên trời, khoanh tay trước ngực, giang tay ra hai bên, v...v... **Trên tầng cao nhất của khán đài treo ba bức ảnh khổng lồ, Hồ Chí Minh ở giữa, Malenkov bên phải và Mao Trạch Đông bên trái, trên mỗi chân dung lãnh tụ có cờ mỗi nước.** Hai bên khán đài là những biểu ngữ rất lớn mang những khẩu hiệu như **“Phóng tay phát động quần chúng đấu tranh giảm tô (hoặc Đấu tranh cải cách ruộng đất)”**, và **“Đả đảo tên địa chủ... Việt gian, phản động, cường hào, gian ác”**.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp mọi cuộc họp đều phải tổ chức về đêm để tránh máy bay oanh tạc. Những cuộc đấu tố giữa trời đều đốt sáng bằng đuốc, lửa khói cao ngất tầng mây, **tạo nên một quang cảnh quái đản, một cảnh tượng ác mộng.** Người tham dự có cảm tưởng chứng kiến một **cảnh quỷ sứ đương hành hạ những vong hồn rơi xuống địa ngục.**

Khán đài soi sáng bằng đèn điện. Đôi khi có máy phát điện nhỏ nhưng thường là dynamo xe đạp. Bốn năm chiếc xe đạp buộc phía sau khán đài, mỗi chiếc có người đạp luân chân. Cán bộ đội Cải cách ruộng đất nấp phía sau khán đài để nhắc và ra lệnh cho chủ tọa đoàn. **Đôi khi có cố vấn Tàu mặc quần áo Việt cùng ngồi** với họ. Chủ tịch chủ tọa đoàn khai mạc hội nghị và tuyên bố lý do cuộc họp. Sau đó là một bài thuyết trình về ý nghĩa và sự cần thiết của cuộc đấu tranh chống địa chủ; đại khái là vai trò chính yếu của nông dân trong kháng chiến, tính cách bội phản của giai cấp địa chủ, v.v. Sau đó người đàn bà giữ chức công an trưởng ra lệnh cho tự vệ xã lôi tên địa chủ Việt gian, phản động, cường hào, gian ác ra để “anh chị em nông dân hỏi tội”. Tức thì hàng vạn người đồng thanh hô: **“Đả đảo thằng Việt gian, phản động, cường hào, gian ác (tên họ người địa chủ bị lôi ra)”**. **Nạn nhân không được đi bằng hai chân, mà phải bò bằng hai tay và đầu gối từ ngoài hội trường vào đến trước khán đài.** Phía khán đài đắp hai ụ đất cách nhau chừng một thước, mỗi ụ cao độ một thước (để khán giả trông rõ) và rộng chừng một thước vuông. Địa chủ bước lên một ụ, và ụ đối diện để cho những người đấu lên đứng. Nếu người bị đấu là một linh mục Gia tô giáo, hoặc một hòa thượng Phật giáo thì cán bộ bắt phải cởi áo ngoài ra (áo tu sĩ hoặc áo nhà chùa). Cộng sản thanh minh rằng đương sự bị đấu với tư cách cá nhân là địa chủ, không dính dáng gì về tôn giáo nên không cho mặc áo tôn giáo, nhưng sự thực thì cộng sản cố ý tránh quang cảnh một cuộc khủng bố tôn giáo công khai và quá lộ liễu.

Chủ tịch chủ tọa đoàn gọi “anh chị em nông dân” lên “kể tội”. Tức thì, hàng trăm cánh tay giơ lên, nhưng liếc qua vào tờ giấy trước mặt, y gọi một tên. *Người được chọn nhảy lên đài, chỉ tay vào mặt địa chủ, hỏi: “Mày có nhớ tao là ai không?”, và chẳng đợi câu trả lời, hấn tiếp luôn: “Tao là... ở làng... đã đi ở (hoặc làm ruộng cho mày trong... năm)”*.

Bao giờ người lên đấu cũng bắt đầu như vậy, hỏi “bằng quơ” một câu “Mày có nhớ tao là ai không?” rồi tự xưng danh, tóm tắt “tiểu sử” của mình. Cán bộ bắt họ làm như vậy để công chúng biết qua loa về quan hệ giữa người đấu và người bị đấu. Người ngồi ngó xem nhớ lại những buổi tuồng Tàu, mỗi khi một vai mới ra bao giờ cũng xưng danh: “Mổ đây tên tự là...”. **Sau đó người đấu tuôn ra một tràng những tội ác, kể lẽ nào là bị cướp trâu, cướp bò, đánh đập, nhét phân vào mồm, hiếp vợ, giết con, rủ vào hội “Việt gian”, vẫy tay cho máy bay Pháp, v...v...**

Điều đáng chú ý là người đứng lên đấu **thường dùng đủ danh từ tục tĩu**; hình như cán bộ xui họ chửi rửa địa chủ bằng những câu tục tĩu nhất, một là để “hạ uy tín” địa chủ xuống tận đất đen, hai là để làm ra vẻ tự nhiên, dùng những lời ăn tiếng nói “một trăm phần trăm nông dân”. Người bị đấu không được phép trả lời, hoặc phản ứng. **Họ chỉ được phép nói “có” hay “không”**. Nhưng hễ họ nói không thì tức khắc toàn thể đám đông gầm lên như sấm: “*Đã đảo thuyền... ngoan cố*”.

Trong khi ấy, cứ chùng năm phút một, người bị đấu lại được chị công an trưởng ra lệnh quỳ xuống, đứng lên, giơ tay lên, giang tay ra, và cứ như thế mãi.

Mỗi người được phép tố địa chủ trong 15 phút, và sau bốn người tố, nghĩa là vào khoảng một giờ đồng hồ, thì người địa chủ bị điệu đến trước “thư ký đoàn” ký nhận vào một biên bản. Trong khi đấu, người thư ký hí hoáy giả vờ biên chép, nhưng kỳ thực bản tội ác mà địa chủ phải ký nhận đã đánh máy sẵn từ trước.

Địa chủ hạng A bị đấu như vậy trong ba đêm liền.

- Đêm đầu họ bị đấu về các “**món nợ mồ hôi**”, tức là những tội bóc lột nông dân, như cướp trâu, cướp bò, cho vay nặng lãi, v.v.
- Đêm thứ hai dành cho những “**món nợ hạnh phúc**” nghĩa là những người lên đấu kể tội địa chủ đã hiếp vợ mình (nếu là đàn ông) hoặc đã hiếp chính mình (nếu người đấu là đàn bà).
- Đêm thứ ba dành cho những “**món nợ máu**”. Địa chủ bị tố nào là giết vợ, giết con nông dân, ra hiệu cho máy bay Pháp bắn chết dân làng. Đêm thứ ba cũng là đêm tố cáo địa chủ về các tội có tính cách chính trị, đại khái như rủ rê người này người nọ vào tổ chức phản động, do thám tin tức quân sự, nói với người kia rằng Pháp sẽ cho mình làm tỉnh trưởng, huyện trưởng, v...v...
 - Nếu người bị đấu cứ khăng khăng chối “không” thì những người lên đấu ngày hôm sau sẽ tố những tội càng ngày càng nặng cho đến **cuối cùng sẽ phải đưa ra tòa án nhân dân đặc biệt, kết án tử hình và xử bắn**.
 - Trái lại, nếu người bị đấu tỏ vẻ ngoan ngoãn, bị tố bất cứ tội gì cũng cứ nhận và ký vào biên bản thì thường thường không bị tố những tội quá nặng.

Nhưng dù tất cả địa chủ có ngoan cố đến đâu thì cũng **có một số không thể nào thoát chết, vì Đảng đã ấn định một số tối thiểu phải chịu tử hình tại mỗi xã**. Đứng ra thì Đảng chỉ ấn định một số tối thiểu nhưng nếu có nhiều người “ngoan cố” thì số tử hình có thể tăng thêm.

Thực ra thì Đảng không muốn vượt qua con số tối thiểu, vì phương châm của đảng là “sát nhất nhân, vạn nhân cụ”. Hơn nữa,

- nếu nhiều địa chủ nhất định không chịu nhận tội, thì người đi dự có thể có cảm tưởng là tất cả đều là bịa đặt, đều nói điều.
- Trái lại nếu địa chủ nào cũng ngoan ngoãn nhận hết “tội ác” thì cảm tưởng sẽ là “anh chị em nông dân chất phác, bao giờ cũng nói thật”.

Vì uy tín của nông dân và của Đảng, nên Đảng chỉ cần địa chủ nhận tội và sẽ nói tay, không xử bắn quá mức ấn định. Trong đợt đầu, nhiều địa chủ không hiểu nguyên tắc đó nên cứ khăng khăng chối. Kết quả là đa số bị xử tử. Tuy nhiên cái chết của họ đã là bài học cho những người sau. **Dần dần mọi người đều hiểu rằng tất cả chỉ là một tấn bi hài kịch**. Người đấu cũng như người bị đấu chỉ là diễn viên của một tấn tuồng do Đảng bày đặt ra và bắt mỗi người phải đóng một vai, không ai được phép trái ý Đảng.

Địa chủ ở mọi nơi đều bị tố những tội ác cùng một kiểu.

Những tội điển hình là: treo cổ nông dân lên cây, nhốt nông dân vào cũi chó, bắt nông dân liếm đờm, ăn phân (chỉ khác nhau ở thứ phân: bò, gà, người, v...v...), đốt nhà nông dân, dìm trẻ con xuống ao cho chết (bất cứ

trước kia có đứa trẻ nào chết đuối thì bây giờ cũng là chết do địa chủ dim), bỏ thuốc độc xuống giếng, phá các cuộc họp của nông dân, giết người (bất cứ ai chết bệnh cũng tố là do địa chủ giết), hãm hiếp, v...v...

Đoạn văn sau đây trích ở tờ Nhân Dân, cơ quan chính của Đảng, xuất bản ngày 2 tháng 2, 1956 kê khai những tội tương tự:

“Ở xã Nghĩa Khê, thuộc tỉnh Bắc Ninh, bọn địa chủ tổ chức mấy em thiếu nhi đi ăn cắp tài liệu, ném đá vào các cuộc họp của nông dân. Ở Liễu Sơn, chúng dùng một em thiếu nhi đi đốt nhà kho chủ, nhưng bà con nông dân kịp ngăn được. Thâm độc hơn, ở Liễu Hà, chúng cho mấy em thiếu nhi ăn bánh chưng có thuốc độc, làm mấy em bị ngộ độc suýt chết. Ở Vân Trường chúng dụ dỗ em Sửu, 13 tuổi, rủ hai em gái nữa nhẩy xuống giếng tự tử để gây hoang mang trong thôn xóm. Ở Đức Phong (Hà Tĩnh) chúng mua bài tú lơ khơ (bài Trung cộng mang sang) cho các em mãi chơi, bỏ trâu ăn lúa để phá hoại mùa màng”.

Điều đáng chú ý là địa chủ càng đạo đức bao nhiêu, như thể linh mục, hòa thượng, và nhất là các nhà nho, thì càng bị quy nhiều “tội” hiếp dân bấy nhiêu. Nói chung thì hễ địa chủ có vẻ đạo mạo (râu dài, trán soi, mực kính) thì thể nào cũng bị quy những tội loạn luân. Trong rất nhiều trường hợp chính con gái địa chủ lên trước khán đài tố rằng chính bố mình đã hiếp mình. **Người trong cuộc mới biết có sự thông đồng giữa bố con; biết là thể nào bố cũng chết, người con gái đành tâm phải tố như vậy để theo lời cán bộ được quy là trung nông, và như vậy có hy vọng sống yên tâm nuôi lũ em dai.** Cũng theo kiểu ấy, địa chủ càng có thành tích yêu nước bao nhiêu thì lại càng bị tố nhiều tội phản quốc bấy nhiêu.

Vì **tố không cần bằng cứ**, nên từ cố kiếp nào, bất cứ trong làng có người nào chết cũng có thể tố là đã bị địa chủ giết.

- Bác sĩ Nguyễn Đình Phát, chủ đồn điền ở Phủ Quỳ, Nghệ An và đại biểu quốc hội Việt Minh, đã bị tố là **đã giết 35 người, vì bấy nhiêu người đã chết vì bệnh sốt rét trong đồn điền của ông ta.**
- Trong một buổi đấu cụ cử Lê Trọng Nhị, làng Cổ Định, tỉnh Thanh Hóa, một lãnh tụ phong trào Văn Thân năm 1897-1908 đã từng bị đày ra Côn Đảo trong chín năm, một mẹ đàn bà trong làng chỉ vào mặt cụ và tố: **“Mày biết thằng con tao không phải là con bố nó, mà chính là con mày? Trong khi chồng tao đi vắng, mày hiếp dân tao rồi sinh ra nó”.** Cụ Cử Nhị năm ấy 75 tuổi, mẹ đàn bà vào khoảng 60 và người con mẹ chừng 40. Người làng tính nhảm và nhớ lại, **hồi mẹ sinh người con, cụ Cử Nhị còn đang nằm trong xà lim Côn Đảo, cách xa hai nghìn cây số.**

Có nhiều địa chủ tỏ ra rất bình tĩnh suốt mấy buổi đấu tố.

- Một bà già ở Nghệ An chẳng nói “có” mà cũng chẳng nói “không” hỏi câu nào bà ta cũng chỉ nhắc đi nhắc lại: **“Xin anh em một viên đạn!”.**
- Ở Thanh Hóa một người lên đấu bắt đầu bằng câu thường lệ: “Mày có nhớ tao là ai không?”. Địa chủ nghiêm nhiên trả lời **“Có chứ! mày là thằng... Năm ngoái mày ăn cắp tao con gà”.** Chủ tọa buổi đấu ra lệnh bế mạc cuộc họp tức khắc. Một tuần sau, tổ chức lại, địa chủ tố về ngoan ngoãn hơn trước và tên “trộm gà” không thấy lên đấu nữa.

Trong ba ngày đấu tố, người bị đấu được ăn uống đầy đủ. Bữa cơm có thể có thịt gà, thịt bò và nhiều thứ bổ béo khác, chè tàu, cà phê. Địa chủ được tắm rửa có lẽ là để có đủ sức chịu đựng ba ngày ba đêm đấu tố ngoài trời, đứng lên quỳ xuống luôn luôn mà không bị ngất xỉu. **Sau ba ngày đấu tố, địa chủ bị đưa đi trại giam chờ ngày tòa án nhân dân đặc biệt xét xử.**

Trong khoảng thời gian đấu tố, mỗi tỉnh xuất bản một tờ báo địa phương lấy tên là **Lá rừng** (ngụ ý tội ác của địa chủ nhiều như lá rừng) để tường thuật những vụ đấu tố trong toàn tỉnh. Tất cả công chức trong tỉnh đều phải đi “tham quan”, nghĩa là về các làng có đấu tố để quan sát chính sách Cải cách ruộng đất. Đảng muốn họ đi sát với “anh em nông dân” để am tường nỗi khổ của anh em nông dân và công nhận chính sách tiêu diệt giai cấp địa chủ của Đảng là “hợp tình hợp lý”. Họ cũng “ba cùng” với nông dân, nhưng chỉ được quan sát, không được phát biểu ý kiến. Tuy nhiên, việc có mặt của họ cũng có phần lợi cho địa chủ. Vì muốn tỏ cho họ thấy chính sách của Đảng rất đúng, nên cán bộ cố gắng thận trọng hơn nên do đó, địa chủ cũng được nói tay hơn. Một phần nào những người tới tham quan cũng là “thần bảo mạng của họ”.

Bước 6: Xử án địa chủ

Vài ngày sau cuộc đấu, một **tòa án nhân dân đặc biệt** tới xử những người bị tố. Mỗi huyện thành lập một tòa án gồm toàn bản cố nông không có mấy may kiến thức về pháp luật và án lệ. Tòa gồm có một chánh án, vài thẩm phán và một công cáo ủy viên nhưng không hề có người biện hộ cho bị cáo. Tòa xử theo “Biên bản cuộc đấu” và không cho bị cáo tự bào chữa. Bồi thẩm đoàn cũng gồm toàn nông dân đã làm chủ tịch đoàn trong cuộc đấu tố. Án có thể từ năm năm khổ sai đến tử hình, kèm theo tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tịch thu tài sản chỉ là một việc “lấy lệ”, vì dù tòa không tuyên án tịch thu thì sau này, tới chiến dịch Cải cách ruộng đất đích thực, toàn bộ tài sản của mỗi địa chủ cũng sẽ bị tịch thu.

Những người bị kêu án tử hình bị bắn ngay sau khi tuyên án và hố chôn đã đào sẵn, trước khi tòa nhóm họp. Hồi đầu, những người bị xử tử hình được phép tuyên bố vài lời trước khi bị bắn, nhưng sau khi một người, trước khi chết, hô to: “*Hồ Chí Minh muôn năm! Đảng Lao động muôn năm!*” thì thủ tục “tự sản” này bị bãi bỏ. Từ đó về sau, hễ tòa tuyên án tử hình thì tức khắc một cán bộ đứng sau nạn nhân, **nhanh tay nhét giẻ vào miệng** và lôi đi. Một điều đáng thương cho những người bị hành quyết là những tự vệ xã cầm súng bắn phần nhiều mới cầm súng lần đầu, nên bắn trật bậy bạ. Nhiều nạn nhân bị lôi đi chôn chưa chết hẳn. Mồ chôn địa chủ bao giờ cũng san phẳng và cây cỏ lên trên. Những cuộc xử bắn địa chủ bao giờ cũng tổ chức thành biểu tình. Công chúng vỗ tay hoan hô khi nạn nhân ngã ngục dưới làn đạn.

Người tham dự đấu tố không khỏi liên tưởng đến **cảnh mèo vờ chuột, mèo vờn đi vờn lại con chuột chán chê rồi mới cắn chết. Cộng sản đối với địa chủ cũng y hệt như vậy.** Mang địa chủ ra đấu tố chán chê trong ba ngày liền, rồi vài hôm sau mới mang địa chủ ra bắn. Họ làm như vậy hình như nhằm hai mục đích: thỏa mãn bản năng tàn ác của một số cuồng tín và **gieo khiếp đảm** trong tâm hồn toàn thể nhân dân.

Cải cách ruộng đất còn một hình thức khác cần phải nói tới là chính sách “Cô lập địa chủ”. **Số người chết vì chính sách này còn đông gấp mười lần số người bị tòa án nhân dân đặc biệt kêu án tử hình.**

Chính sách “Cô lập địa chủ”

Hễ bị quy là địa chủ thì tức khắc bị toàn thể dân làng coi như con chó ghẻ. Không ai được chào hỏi hoặc trò chuyện, trẻ con được phép, hoặc nói đúng hơn được khuyến khích ném đá, nếu chúng thấy địa chủ ra đường hoặc đứng trước sân. Trong hơn một năm trời, từ ngày bắt đầu chiến dịch thứ nhất đến ngày kết thúc chiến dịch thứ hai, địa chủ và gia đình không được phép ra khỏi ngõ, trừ khi bị gọi ra ủy ban có việc.

Vì chính sách “cô lập” này, **phần lớn gia đình địa chủ bị chết đói, trẻ con và người già chết trước**, người lớn chết sau. Mục đích của chính sách vô cùng kinh khủng này là nhằm tiêu diệt cho kỳ tuyệt giống “bóc lột” ở nông thôn. Như đã nói ở phần trên, không hề có thống kê về số người bị chết đói vì chính sách “Cô lập địa chủ” nhưng có thể ước đoán rằng đa số thành phần giai cấp “địa chủ” đã bị chết như vậy.

Trong bài diễn văn đọc trước Đại hội toàn quốc của Mặt trận tổ quốc, **luật sư Nguyễn Mạnh Tường** đã nói: “Trong khi đập tan giai cấp địa chủ, ta không phân biệt đối xử, **ta để cho chết chóc thê thảm những người già cả, hoặc thơ ấu mà ta không chủ trương tiêu diệt**”.

Cũng về mục này Nguyễn Hữu Đang, bộ trưởng bộ văn hóa trong chính phủ Việt minh đầu tiên, đã viết trong báo *Nhân văn* như sau:

“Trong Cải cách ruộng đất, những việc bắt người, giam người, tra hỏi (dùng nhục hình dã man), xử tử, xử bắn, tịch thu tài sản hết sức bừa bãi, bậy bạ, cũng như việc bao vây làm cho chết đói những thiếu nhi vô tội trong các gia đình địa chủ, hoặc chính là nông dân bị quy sai thành phần”.

Quả thực ông Hồ đã chủ tâm diệt chủng giai cấp địa chủ không khác Đức Quốc xã diệt chủng người Do Thái. Nhưng nếu so sánh, chúng ta có thể nói Hitler và Eichmann đường hoàng hơn ông Hồ và ông Mao, vì khi họ ra lệnh lừa người Do Thái vào phòng hơi ngạt, **ho ngang nhiên nhân lãnh trách nhiệm về quyết định của họ trước công luận và trước lịch sử. Trái lại, ông Hồ và ông Mao muốn ban cho giai cấp địa chủ một cái “chết tự nhiên”, không ai mang tiếng giết họ, bắt họ phải “bắt đặc kỳ tử”.**

Ngay cả sau Cải cách ruộng đất, nếu ốm đau, địa chủ và thân thuộc cũng không được chữa chạy thuốc men, trong khi người Do Thái dưới chế độ Quốc xã vẫn có bác sĩ Do Thái trông nom. Tình trạng này đã được luật sư Nguyễn Mạnh Tường tóm tắt như sau:

*“Khi đưa tới bệnh viện, một bệnh nhân cấp cứu, vấn đề mang ra thảo luận trước tiên là: Bệnh nhân thuộc thành phần giai cấp nào? Chữa cho địa chủ thì “mất lập trường”. **Để nó chết mới chứng minh mình có “lập trường giai cấp”.***

Những địa chủ còn sống sót tới phong trào Sửa sai sau phong trào hạ bệ Stalin ở Nga, là nhờ được hàng xóm mũi lòng giúp đỡ bằng cách, tối đến, ném cơm và thuốc men qua hàng rào để cứu họ và gia đình khỏi chết.